

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Ông Lê Phước Thanh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC- ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị N: Chị Lê Thị Hồng H
(Văn bản ủy quyền số công chứng: 5140, Quyền số: 06TP/CC-SCC/HNGĐ
ngày 25/7/2018 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa). Có mặt.

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: 1/10 N, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hà L, luật sư VPLS H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N: Ông Nguyễn Sỹ K, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N (Văn bản ủy quyền số: 2762/UBND-TNMT ngày 11/4/2019). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Hồ Thị H (Phó Trưởng phòng) và bà Nguyễn Diệu H (chuyên viên) Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q - Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Ban quản lý dự án các Công trình xây dựng giao thông tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Hồng H. Có mặt.

- Anh Lê Phú H. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Quỳnh H. Vắng mặt.

- Cháu Lê Phú T, sinh ngày 10/9/2012; do chị Lê Thị Quỳnh H (mẹ của cháu Lê Phú T) là người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Phú T. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 1/10 N, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau: Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/4/2018, bản tự khai, biên bản đối thoại và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Trần Thị N và người đại diện theo ủy quyền của bà N là chị Lê Thị Hồng H trình bày:*

- Ngày 23/11/2015, Ủy ban nhân dân thành phố N (viết tắt là UBND TP. N) ban hành Quyết định số: 4767/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N (Khu dân cư cồn T, phường X) (viết tắt là Dự án) và Quyết định số: 4590/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N có đất bị thu hồi thuộc Dự án. Các quyết định trên được UBND TP. N căn cứ theo Quyết định số: 1079/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là UBND tỉnh Khánh Hòa) về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Tiểu dự án 8 xây dựng hạ

tầng khu dân cư còn T thuộc dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N.

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai 2013 (về điều khoản chuyển tiếp), thì trường hợp thu hồi đất đối với gia đình bà N được áp dụng theo Luật đất đai 2003. Việc thu hồi đất cho Dự án được áp dụng như trường hợp bị thu hồi cho mục đích công cộng (mà gia đình bà N là một trong những hộ bị thu hồi phục vụ cho Dự án) là không phù hợp quy định tại Điều 38 Luật đất đai năm 2003. Mục đích của Dự án đã thay đổi từ mục đích công cộng sang mục đích kinh doanh phục vụ lợi ích cho doanh nghiệp (cho thuê, để bán...), không có bất kỳ một mét vuông đất nào được sử dụng cho mục đích xã hội, mục đích công cộng; những nội dung này là hoàn toàn trái ngược với nội dung thể hiện trước đây đối với Dự án - là nơi sẽ được sử dụng để làm nhà ở xã hội, làm nơi tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất, được thể hiện tại các văn bản, quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa: Thông báo số 509/TB-UBND ngày 29/11/2007 về việc thỏa thuận địa điểm lập dự án đầu tư khu dân cư Còn T; Quyết định số: 508/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư còn T; Văn bản số: 4668/UBND–XDND ngày 06/9/2011; Quyết định số: 3316/QĐ-UBND ngày 05/12/2014; Quyết định số: 2425/QĐ-UBND ngày 04/9/2015; Quyết định số: 2971/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 và Quyết định số: 2094/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 về giao đất cho Công ty cổ phần Sông Đà N.

Khoản 2 Điều 40 Luật Đất đai 2003 quy định: “... Nhà đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân mà không phải thực hiện thủ tục thu hồi đất”; đồng thời, khoản 2 Điều 41 Nghị định 84/2007/NĐ-CP quy định: “UBND các cấp và các cơ quan Nhà Nước không được ra quyết định thu hồi đất hoặc thực hiện các biện pháp không phù hợp với quy định của pháp luật để can thiệp vào việc thỏa thuận giữa nhà đầu tư và người sử dụng đất trong trường hợp đất không thuộc diện thu hồi”.

Như vậy, việc thu hồi đất hoàn toàn nhằm mục đích phát triển kinh tế tư nhân vì lợi ích doanh nghiệp. Do đó, lý do thu hồi đất của gia đình bà N nêu trong các Quyết định số: 4676/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và Quyết định số: 4990/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND thành phố N là không đúng với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

- Ngày 14/9/2017, UBND tỉnh Khánh Hòa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ), số vào sổ cấp GCN: CT-13902 cho Công ty

cổ phần Sông Đà N 2334,3m² đất tại thửa số 47, tờ bản đồ số 03, địa chỉ lô CT-01 khu dân cư cồn T, phường X, thành phố N có nguồn gốc sử dụng là do Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã chồng lấn lên toàn bộ phần nhà và đất thuộc quyền sở hữu và quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của gia đình bà N theo Sổ chứng nhận Sở hữu nhà số: 590/93/CNSHN ngày 30/10/1993 và Giấy xác nhận số: 1070/XN-UBND ngày 23/3/2017 của UBND phường X. Như vậy, kể từ ngày 14/9/2017, tại thửa đất và nhà mà gia đình bà N đang sở hữu, quản lý và sử dụng ổn định có diện tích 710,2m² đã phát sinh một đối tượng mới cũng có quyền quản lý, sử dụng và sở hữu tài sản khác gắn liền với đất là Công ty cổ phần Sông Đà N. Ngày 02/3/2018 UBND TP. N ban hành Quyết định số: 1713/QĐ-UBND nhằm cưỡng chế thu hồi toàn bộ diện tích đất 710,2m², trong đó, xác định đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế này lại quay trở lại là gia đình bà N mà không phải là Công ty cổ phần Sông Đà N. Như vậy, bên nào là người có quyền quản lý, sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với mảnh đất này tại thời điểm ra quyết định cưỡng chế để xác định được tính hợp pháp của quyết định. Gia đình bà N đã khởi kiện và được thụ lý tại Thông báo thụ lý số: 15/2018/TLST-HC ngày 16/05/2018, vụ án đang trong quá trình điều tra, đến thời điểm diễn ra phiên tòa này thì chưa đưa ra xét xử.

- Trong Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND TP. N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để thực hiện Dự án có căn cứ trên hai quyết định thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là: Quyết định số: 4541/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND TP. N “Về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án chỉnh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa” và Quyết định số: 2838/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND thành phố N V/v Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu dân cư cồn T, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. UBND TP. N có dấu hiệu sai phạm trong việc thành lập 02 hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để cùng thực hiện công tác giải toả cho 01 Dự án là trái với quy định của Luật Đất đai và Nghị định của Chính phủ quy định về thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trong biên bản kiểm kê khối lượng giải toả nhà và đất của hộ gia đình bà N và việc tổ chức họp xét và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do hai hội đồng khác nhau thực hiện là không tuân thủ quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong công tác bồi

thường, giải toả và không đúng thẩm quyền theo chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số: 1097/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiểu dự án 8 xây dựng hạ tầng khu dân cư Cồn T thuộc dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N.

- Bản án hành chính phúc thẩm số: 59/2019/HC-PT ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm đối với khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình bà N đã không phản ánh đầy đủ các chứng cứ, luận cứ mà bên khởi kiện đã cung cấp, bà N đang khiếu nại bản án phúc thẩm cũng như tố cáo Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Tuy nhiên, đến nay gia đình bà N chưa nhận được trả lời hoặc văn bản giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Gia đình bà N vẫn sinh hoạt, cư trú ổn định tại địa chỉ 1/10 N, phường X, thành phố N. Đến nay (ngày 18/7/2019), UBND TP. N vẫn chưa triển khai thực hiện phương án cưỡng chế đối với hộ gia đình bà N theo Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018.

Chủ tịch UBND TP. N căn cứ quyết định thu hồi đất trái pháp luật nêu trên để tiếp tục ban hành quyết định cưỡng chế đối với gia đình bà N là hoàn toàn trái pháp luật. Vì vậy, bà N yêu cầu Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giải quyết vụ án để đợi kết quả xét xử vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-HC ngày 16/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và kết quả giải quyết khiếu nại đối với Bản án hành chính phúc thẩm số: 59/2019/HC-PT ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Nếu Tòa án không tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì bà N yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND TP. N về cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà.

** Tại văn bản số 4255/UBND-TNMT ngày 25/6/2018 và quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND TP. N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

- Dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái – TP. N giai đoạn 1: Đoạn từ cầu Trần Phú đến cầu Hà Ra và cầu Xóm Bóng đã được thu hồi đất theo Thông báo số: 284/TB-UB ngày 01/7/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 28/12/2011, Tổ công tác tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa, thửa đất số 101, tờ bản đồ 02, diện tích 539,9m² đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N (thành phần theo đúng quy định đã ký biên bản có cả bà Trần Thị N).

Ngày 15/12/2015, Ban quản lý dự án các công trình trọng điểm đã xây dựng phương án trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án họp xét và thống nhất thông qua tại biên bản họp 15/12/2015, trong đó có hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N, MSHS: 789.

Ngày 20/4/2015, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Thông báo số: 145/TB-HĐBT về việc niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 58 trường hợp (trong đó có ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N) thuộc Dự án tại trụ sở UBND phường X và trụ sở Tổ dân phố nơi có đất bị thu hồi (thời hạn từ ngày 20/4/2015 đến hết ngày 10/5/2015) theo đúng quy định.

Ngày 23/11/2015, UBND TP. N đã ban hành Quyết định số: 4590/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N với tổng kinh phí là 2.549.114.000 đồng.

Ngày 23/11/2015, UBND TP. N đã ban hành Quyết định số: 4676/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ 02, diện tích 539,9m² đối hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N.

Ban quản lý dự án các công trình trọng điểm đã phối hợp với UBND phường X mời đại diện hộ dân và các ban ngành đoàn thể thuộc phường họp thông qua nguyên tắc bố trí tái định cư. Sau khi họp dân thông qua nguyên tắc bố trí tái định cư đợt 5 (trong đó có hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N), trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ thông qua phương án tái định cư ngày 26/10/2015. Ngày 23/11/2015, UBND TP. N đã ban hành Quyết định số: 4507/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư đối với các trường hợp bị ảnh hưởng dự án (đợt 5 – 86 trường hợp). Ngày 29/10/2015, có giấy mời tổ chức chọn lô đất tái định cư ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N không nhận giấy mời, không đến nên tổ công tác đã chọn thay 02 lô đất tái định cư.

Ngày 23/11/2015, UBND TP. N đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N, đối với:

- Lô số 07 - Ô 5, diện tích 108,10m², mặt tiền tiếp giáp đường Tn, Khu T, Khu dân cư Đ, phường V, thành phố N theo Quyết định số: 4769/QĐ-UBND.

- Lô số 08 - Ô 5, diện tích 103,50m², mặt tiền tiếp giáp đường Tn, Khu T, Khu dân cư Đ, phường V, thành phố N theo Quyết định số: 4770/QĐ-UBND.

Qua rà soát, Thửa đất 101, tờ bản đồ số 02, địa chỉ 1/10 N, phường X, thành phố N có tổng diện tích 710,2m², trong đó diện tích đã có Quyết định thu hồi 539,9m² (theo Quyết định số: 4676/QĐ-UBND ngày 23/11/2015), diện tích còn lại 170,3m² khi lập biên bản năm 2011 không thể hiện là do hồ sơ kỹ thuật thửa lập năm 2010 thiếu diện tích so với hiện trạng.

Ngày 10/8/2017, UBND TP. N đã ban hành Quyết định số: 4990/QĐ-UBND về việc thu hồi đất bổ sung thuộc một phần thửa đất số 101, tờ bản đồ 02, diện tích 170,3m² đối hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N. Đồng thời ban hành Quyết định số: 4989/QĐ-UBND V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung đối với 12 trường hợp thuộc Dự án. Theo đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng bổ sung đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N 154.275.000đ; phần tái định cư bổ sung: Không xét, do đã xét tại Quyết định số: 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của UBND TP. N.

Thực hiện Thông báo kết luận số: 559/TB-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc nghe báo cáo công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu dân cư cồn T và dự án Nâng cấp, mở rộng đường N, thành phố N: Đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N: đồng ý hỗ trợ khác (theo quy định tại Quyết định số: 29/20014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh) để giao thêm 01 lô đất ở theo giá tái định cư. Theo đó, UBND TP. N ban hành Quyết định số: 7467/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 V/v giao đất cho hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để xây dựng nhà ở gia đình tại Lô số 21, Ô CL10, diện tích 127,06m², vị trí tiếp giáp đường rộng 13,5m và hẻm rộng 7m, Khu tái định cư Hòn Rớ 2, xã Phước Đồng, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà để sử dụng vào mục đích Đất ở nông thôn

Ủy ban nhân dân thành phố N đã thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N là đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định theo Điều 6 và Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và đúng pháp luật.

- Về việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất: Ngày 17/01/2018, UBND phường X tổ chức vận động bàn giao mặt bằng, tuy nhiên, hộ gia đình bà N không có ý kiến và không nhận đất tái định cư, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Vì vậy, ngày 02/3/2018 Chủ tịch UBND TP. N ban hành Quyết định số:

1713/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để thực hiện Dự án. Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND TP. N là đúng trình tự, đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Tại các đơn trình bày những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Quỳnh H, Lê Thị Hồng H và anh Lê Phú H (là các thành viên trong hộ gia đình bà Trần Thị N): Chị Lê Thị Quỳnh H, Lê Thị Hồng H và anh Lê Phú H đều thống nhất với tất cả các ý kiến, yêu cầu của người khởi kiện.*

Với nội dung nêu trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 69 và khoản 2, 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N về yêu cầu hủy Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái (Khu dân cư cồn T, phường X, thành phố N).

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, bà Trần Thị N kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Trần Thị N, vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà N đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hộ gia đình bà Trần Thị N có nhà đất tại địa chỉ 1/10 N, tổ 2 Duy Hà, phường X, thành phố N là thuộc phạm vi giải tỏa để thực hiện dự án Chính trang đô thị. Vì vậy, Ủy ban nhân dân Thành phố N đã ban hành các quyết định thu hồi đất số: 4676/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và quyết định số: 4990/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND thành phố N đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ 7D-II-B-d (*bản đồ hiện trạng khu đất tỷ lệ 1/500 do Công ty địa chính tỉnh Khánh Hòa thiết lập tháng 11/1998*), với tổng diện tích 710,2m² của gia đình bà N để thực hiện dự án.

Mặt khác, với mục đích thu hồi đất sử dụng vào mục đích lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng, nên UBND TP. N ban hành các quyết định số: 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và số: 4989/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số: 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014, Quyết định số: 35/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 và Quyết định số: 36/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa theo các quy định tại Điều 6, 13, 19, 20 và 21 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 74, 75, 79, 83, 84, 86, 88, 89, 90, 91 Luật Đất đai năm 2013.

Bà N không đồng ý với các quyết định nêu trên và đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Bản án hành chính phúc thẩm số: 59/2019/HC-PT ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật đã tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N về việc hủy các quyết định thu hồi đất số 4767/QĐ-UBND ngày 23/11/2015, số 4990/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 và các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và số 4989/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N để thực hiện Dự án.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các quyết định của UBND TP. N về việc thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng pháp luật và có hiệu lực pháp luật thi

hành. Do hộ gia đình bà Trần Thị N không chấp hành quyết định thu hồi đất nên ngày 17/01/2018, UBND phường X, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường X tổ chức vận động các hộ dân (trong đó có hộ bà Trần Thị N) định cư, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Chủ tịch UBND TP N ban hành Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để thực hiện Dự án là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 và khoản 2, 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Yêu cầu của bà Trần Thị N về việc hủy Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND TP N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để thực hiện Dự án là không có cơ sở để chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của bà N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ nào mới cần được xem xét, do vậy đơn kháng cáo của bà N là không có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu kháng cáo của bà N không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị N.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 69 và khoản 2, 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N về yêu cầu hủy Quyết định số: 1713/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H (Lê Phú H) và bà Trần Thị N để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái (Khu dân cư cồn T, phường X, thành phố N).

2. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000953 ngày 31/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành